ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRÀ LINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 534 /QĐ-UBND	*Trà Linh, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Bờ kè chống sạt lở tại nhà thực hành trại sâm Tắk Ngo, thôn Ngọc Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 về quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số

38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; 39/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung chi tiết trong Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND Thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp lần thứ 5 về các nội dung liên quan đến nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ; phân cấp nhiệm vụ đầu tư phát triển năm 2026 và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 801/TB-VP ngày 12/8/2026 của Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND thành phố tại buổi làm việc với UBND 05 xã: Nam Trà My, Trà Linh, Trà Tập, Trà Vân, Trà Leng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng và giải quyết các kiến nghị, đề xuất liên quan;

Căn cứ Công văn số 9130/UBND-KT ngày 11/9/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chủ động triển khai phương án xử lý, bảo đảm an toàn khu vực sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tắk Ngo và khu dân cư Măng Priu, thôn Hy Ló, xã Trà Linh;

Căn cứ Công văn số 12525/SNNMT-CCTNNTL ngày 07/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng về việc chủ động phương án bảo đảm an toàn khu vực sạt lở tại vị trí Nhà thực hành Trại Sâm Tắk Ngo và khu dân cư Măng Priu, thôn Hy Ló, xã Trà Linh;

Căn cứ Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 của UBND xã Trà Linh về Giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các dự án: Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh; Bờ kè khu dân cư Măng Priu, thôn Hy Ló; Tuyến đường kết nối khu dân cư Măng Priu với tuyến ĐH3, thôn Hy Ló; Địa điểm: xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 09/09/2026 của UBND xã Trà Linh về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh;

Căn cứ Văn bản số 141/KQTĐ-KT ngày 02/10/2026 của phòng Kinh tế xã

Trà Linh về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Trà Linh tại Công văn số 121/TTCUDVSNC-HC ngày 29/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án đầu tư xây dựng: Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: thôn Ngọc Linh, xã Trà Linh, thành phố Đà Nẵng.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Trà Linh.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Trà Linh.

6. Nhà thầu tư vấn xây dựng công trình:

- Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH Phú Hải Sơn Nam; Mã số doanh nghiệp: 4001248441.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Kỹ Thuật Phong Sơn; Mã số doanh nghiệp: 4001263898.

7. Mục tiêu dự án:

Việc đầu tư xây dựng Bờ kè chống sạt lở tại Nhà thực hành Trại Sâm Tăk Ngo, thôn Ngọc Linh nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế tình trạng sạt lở tại khu vực Nhà thực hành; góp phần bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của người dân, cơ sở vật chất và các công trình lân cận trong khu vực; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và bảo đảm an toàn cho người dân trong khu vực.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Quy mô công trình

- Xây dựng hai đoạn tường chắn phía taluy dương đoạn Km6+100-Km6+317.10/tuyến Tắk Pong – Tắk Ngo dài tổng cộng L=121,38m:

+ Đoạn 1 dài L=78,1m, chiều cao H=(2,0m đến 6,0m).

+ Đoạn 2 dài L=43,28m, chiều cao H=(2,0m đến 3,0m).

- Gia cố mái taluy bằng khung dầm BTCT, kết hợp tấm BTXM lắp ghép (40x40x5)cm.

- Đầu và cuối tường chắn bố trí rọ đá chống xói KT (2x1x0.5)m mắt lưới P8.

- Gia cố rãnh trước tường chắn bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Đắp đất hoàn trả phạm vi nhà thực hành bị xói lở và bố trí lan can tay vịn trên đỉnh taluy gia cố khu vực nhà thực hành.

- Đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.

8.2. Giải pháp thiết kế:

- Xây dựng hai đoạn tường chắn phía taluy dương đường Tắk Pong – Tắk Ngo đoạn tuyến Km6+100-Km6+317.10 dài tổng cộng L=121,38m;

+ Đoạn 1 dài L=78,1m, chiều cao H=(2,0m đến 6,0m).

+ Đoạn 2 dài L=43,28m, chiều cao H=(2,0m đến 3,0m)

- Kết cấu thân tường chắn bằng bê tông M150 đá 2x4, móng tường chắn bằng bê tông M150 đá 4x6 trên lớp dăm sạn đệm dày 20cm. Đất đáy móng tường chắn lu lèn đạt độ chặt K95.

- Tường chắn H=6m, bố trí 03 mạch ngừng thi công tại đỉnh móng, và từ đỉnh móng lên 2m, và 4m.

- Tường chắn H=3m, bố trí 02 mạch ngừng thi công tại đỉnh móng, và từ đỉnh móng lên 1.5m.

- Tường chắn H=2m, bố trí 01 mạch ngừng thi công tại đỉnh móng.

- Mạch ngừng thi công bố trí hai hàng thép neo D14@500.

- Sau tường chắn bố trí 01 hàng ống thoát nước PVC D114 khoảng cách 2m/1 ống và tầng lọc đá 2x4 kết hợp vỉa địa KT không dệt CĐ 15KN/m.

- Gia cố mái taluy dương đỉnh tường chắn:

+ Độ dốc mái taluy:

++ Đoạn 1: độ dốc mái taluy 1:1, chiều cao 8 m bố trí 1 bậc cơ rộng 3,0m.

++ Đoạn 2: độ dốc mái taluy 1:1.25, chiều cao 8 m bố trí 1 bậc cơ rộng 3,0m.

+ Hệ khung dầm ngang và dầm dọc bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Bố trí tấm BTXM lắp ghép kích thước (40x40x5)cm trong khung dầm BTCT.

- Phía trước móng tường chắn xây dựng mương dọc (0.4x0.4x0.4)m, được gia cố bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Đầu và cuối tường chắn bố trí rọ đá KT (2x1x0.5)m mắt lưới P8.

- Đắp đất K90 hoàn trả phạm vi nhà thực hành bị xói lở, và được gia cố bằng bê tông M150 đá 2x4. Bố trí lan can tay vịn đỉnh taluy phạm vi nhà thực hành: Trụ lan can bằng cột bê tông cốt thép M200 đá 1x2 lắp ghép KT(15x15x120)cm. Móng cột bằng BTXM M150 đá 2x4. Tay vịn bằng ống thép mạ kẽm D42 dày 1.5mm.

- Đảm bảo an toàn giao thông: Bố trí hệ thống đèn báo hiệu, biển báo cảnh báo công trường đang thi công theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

9. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a. Tiêu chuẩn khảo sát, thí nghiệm:

- Khảo sát xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419-1987;

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398-2012;

- Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2024;

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời) 96 TCN 43-1990;

- Các tiêu chuẩn và quy trình khảo sát có liên quan khác…

b. Tiêu chuẩn thiết kế:

- Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737:2023;

- Các đặc trưng thủy văn thiết kế TCVN 13615:2022;

- Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574-2018;

- Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn đất TCVN 9152:2012;

- Tường chắn - Tiêu chuẩn thiết kế 86-06;

- Tường chắn rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu TCCS13:2016/TCĐBVN

- Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5575-2024;

- Kết cấu bê tông và BTCT toàn khối TCVN 4453 – 95;

- Hỗn hợp bê tông nặng và bê tông nặng – lấy mẫu, chế tạo mẫu và bảo dưỡng mẫu thử TCVN 3015:2022;

- Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây dựng TCVN 7572 – 2006;

- Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570 – 2006;

- Nước cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 4506:2012;

- Xi măng Poóc lăng – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 2682 – 2020;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Các tiêu chuẩn và quy trình thiết kế khác...

c. Thi công và nghiệm thu:

- Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447 – 2012;

- Tường chắn rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu TCCS13:2016/TCĐBVN

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối- Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4453-1995;

- Kết cấu BT &BTCT, hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt TCXDVN 9345-2012;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn công tác bảo trì: TCVN 9343-2012;

- Tiêu chuẩn kiểm tra và nghiệm thu vải địa kỹ thuật - TCVN 9844:2013;

- Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng TCVN 9354:2012;

- Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai TCVN 12791:2020;

- Các quy trình thi công và nghiệm thu khác.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **7.842.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm bốn mươi hai triệu đồng),* trong đó:

+ Chi phí Xây dựng:	6.683.882.000	đồng
+ Chi phí Quản lý dự án:	239.737.000	đồng
+ Chi phí Tư vấn ĐTXD:	560.872.000	đồng
+ Chi phí Khác:	102.238.000	đồng
+ Chi phí Dự phòng:	255.271.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 – 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn đầu tư công (Ngân sách thành phố hỗ trợ, ngân sách xã) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Hình thức: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Trà Linh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản tiếp theo. Quản

lý thi công đảm bảo chất lượng công trình và thực hiện quyết toán vốn đầu tư dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Trà Linh, Trưởng Phòng giao dịch số 10 - KBNN khu vực XIII và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT xã;
- Phòng GD số 10 KBNN KV XIII;
- Lưu: VT, UBND.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Hiên